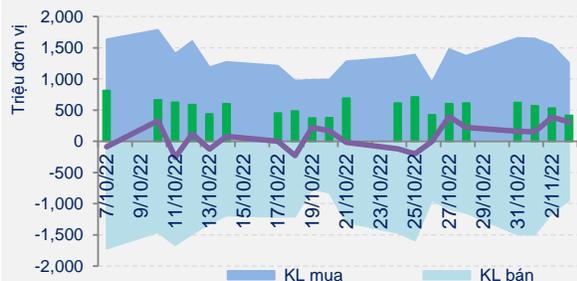
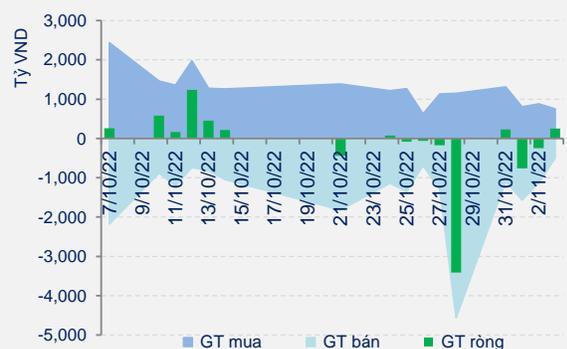


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/11/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,019.81	210.74
% Thay đổi	↓ -0.33%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	413,341,146	42,107,311
GTGD (tỷ đồng)	7,865.71	601.58
Tổng cung (CP)	944,949,696	67,331,800
Tổng cầu (CP)	1,257,352,963	66,103,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,969,800	204,135
KL mua (CP)	25,108,900	300,933
GT mua (tỷ đồng)	749.70	4.54
GT bán (tỷ đồng)	497.93	4.94
GT ròng (tỷ đồng)	251.76	(0.40)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

FED quyết định nâng lãi suất thêm 75 điểm cơ bản trong phiên họp đêm qua đã khiến cho các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm khá mạnh về cuối phiên. Đây đã là lần thứ 4 liên tiếp mà FED nâng lãi suất thêm 75 điểm cơ bản. Tuy vậy, nhưng chủ tịch FED cũng phát đi tín hiệu về việc FED sẽ tăng lãi suất chậm lại trong các kỳ họp tới.

Các thị trường chứng khoán châu Á đa phần đều giảm trong phiên hôm nay và chứng khoán Việt Nam không phải là ngoại lệ với mức giảm nhẹ và thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,38 điểm (-0,33%) xuống 1.019,81 điểm, HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,43%) xuống 210,74 điểm.

Sau hai phiên bán ròng liên tiếp, khối ngoại quay trở lại trạng thái mua ròng trong phiên hôm nay trên HOSE với giá trị ròng đạt 251,19 tỷ đồng. VHM là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 61,7 tỷ đồng. Tiếp theo là VNM và MSN với lần lượt 61 tỷ đồng và 43,4 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 52,9 tỷ đồng.

Trong phiên hôm nay, nhóm xây dựng và vật liệu là tâm điểm của dòng tiền, nhiều mã trong này đã tăng trần như VCG (+7%), HBC (+6,7%)... và nhiều mã tăng tốt như PC1 (+2,1%), SCG (+1,2%), FCN (+3,4%), LCG (+3,7%), C4G (+5,5%)...

Nhóm hàng hóa và dịch vụ công nghiệp cũng duy trì được sắc xanh cho đến hết phiên hôm nay với các mã như HAH (+1,9%), GMD (+3,4%), HHV (+5,3%), SKG (+4,6%), STG (+6,8%)...

Các cổ phiếu ngành ngân hàng vẫn giao dịch tiêu cực và là nguyên nhân chính cho sắc đỏ của thị trường chung. Phần lớn các ngân hàng đều kết phiên trong sắc đỏ như CTG (-1,7%), MBB (-1,4%), SHB (-1,8%), VIB (-1,9%), TPB (-1,4%), ACB (-2,1%), VCB (-0,8%)... Chỉ có một vài ngân hàng tăng giá như STB (+2,1%), TCB (+2,6%), LPB (+0,9%), EIB (+2,8%)...

Mhóm chứng khoán tiếp tục phân hóa khá sâu sắc khi VCI (+3,1%), HCM (+1%), DSC (+4%)... tăng giá; còn các mã như VND (-1,2%), FTS (-4,3%), MBS (-1,5%), CTS (-1,7%)... lại giảm.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức chênh lệch lên thành -22,7 điểm. Điều này cho thấy là phe short đang có sự quay trở lại khi gia tăng thêm vị thế trong phiên hôm nay, cũng như việc các trader đang có sự tiêu cực hơn về xu hướng của thị trường.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/11/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Thị trường giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ và thanh khoản cũng suy giảm so với phiên trước đó. Điều này cho thấy là áp lực cung ra thị trường thực ra là không quá mạnh, chỉ số giảm có lẽ đến từ việc nhà đầu tư chưa sẵn sàng mua vào ở thời điểm hiện tại.

Với phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp này, VN-INDEX tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng kháng cự quanh 1.030 điểm (MA20). Do đó, tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của VN-INDEX vẫn ở mức tiêu cực. Nếu như thành công trong việc vượt qua vùng kháng cự kể trên thì tín hiệu trong ngắn hạn của VN-INDEX sẽ được cải thiện lên mức tích cực nếu xét trên tiêu chuẩn của các đường MA.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng giảm với các đỉnh sau và đáy sau thấp hơn so với các đỉnh và đáy trước đó sau khi chỉ số này đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trong phiên 3/10). Với góc nhìn kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình. Tuy nhiên, với việc test thành công ngưỡng 962 điểm trong phiên 25/10 thì khả năng về việc hoàn thành sớm mục tiêu giá là có thể xảy ra.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, tín hiệu phân kỳ âm giữa VN-INDEX và RSI (14) vẫn chưa xuất hiện trên đồ thị. Nên chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch cuối tuần, lực cầu mạnh lên có thể giúp VN-INDEX hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 1.030 điểm (MA20).

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp. Kết phiên VN-INDEX giảm -0,33% về mức 1.019,81 điểm với khối lượng giảm khá mạnh -17,14% so với phiên trước, dưới mức trung bình, thể hiện áp lực bán điều chỉnh ở nhiều mã tương đối bình thường.

Điểm tích cực là thị trường tiếp tục phân hóa tốt hơn với nhiều mã nỗ lực phục hồi thoát khỏi xu hướng suy giảm kéo dài, điển hình là nhóm xây dựng khi nhiều mã được kỳ vọng hình thành 02 đáy trung hạn đang thu hút lực cầu ngắn hạn gia tăng tốt như VCG, HHV, C4G..

Tính từ giá cao nhất năm 2022 tương ứng 1536,45 điểm VN-INDEX đã giảm mạnh -37,36% khi về 962,45 điểm. Trong ngắn hạn VN-INDEX hình thành vùng đáy tại 962 điểm - 1.000 điểm, kết thúc giai đoạn giảm giá mạnh ngắn hạn kéo dài từ cuối tháng 08/2022 và đang ở giai đoạn phục hồi với tâm lý dần cải thiện, từ đó kỳ vọng tiếp tục phục hồi kiểm tra lại các vùng kháng cự tiếp theo tương ứng 1.035-1.040 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý. Có thể xem xét, chọn lọc giải ngân gia tăng tỉ trọng. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/11/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGC	73.20	63-68	88-92	57	4.7	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	26.90	23-25	32-33	21	8.9	-43.3%	-62.7%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	61.50	57-60	66-68	52	9.0	183.8%	774.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	16.00	14.5-16	22-23	14	11.4	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	26.00	24-26	31-33	22	4.8	20.2%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	55.20	54-56	70-72	50	4.8	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	27.50	26-28.3	32-34	24	12.1	-24.3%	-65.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	22.20	21-22.5	26-28	19	21.2	-12.0%	-13.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VCG	16.90	15.8-16.4	22-24	15	18.9	3.6%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
10/10/2022	TNG	16.30	15.20	21-22	15	7.24%	Nắm giữ
2/11/2022	NLG	23.30	22.75	28-30	21	2.42%	Nắm giữ
2/11/2022	PHR	41.00	40.60	53-54	37	0.99%	Nắm giữ
2/11/2022	PLC	20.50	20.00	30-32	18	2.50%	Nắm giữ



## TIN VĨ MÔ

**Quận có 1/3 diện tích là mặt nước, thu ngân sách gần 4.000 tỷ mỗi năm**

Quận Tây Hồ tận dụng diện tích là mặt nước để phát triển các loại hình dịch vụ, ăn uống ngắm cảnh hồ, thu hút đông đảo khách du lịch.

**Tập đoàn LEGO khởi công xây dựng nhà máy 1 tỉ USD tại Việt Nam**

Đây là dự án đầu tư lớn nhất từ trước đến nay của doanh nghiệp Đan Mạch vào Việt Nam, và là một phần trong chiến lược mở rộng mạng lưới chuỗi cung ứng của Tập đoàn LEGO.

**Kinh tế phục hồi mạnh mẽ: Du lịch, hàng không khởi sắc**

Du lịch hồi phục mạnh ngay sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát kéo theo sự tăng trưởng trở lại của lĩnh vực hàng không. Ngược lại, hàng không mở cửa đón khách quốc tế tạo cơ hội lớn cho ngành du lịch.

**Chuyên gia quốc tế 'hiền kẻ' giúp Việt Nam giám sát hoạt động kiểm toán độc lập hiệu quả**

Mới đây, Cục Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán - Bộ Tài Chính cùng Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) đã tổ chức tọa đàm chia sẻ “Kinh nghiệm quản lý, giám sát hoạt động kiểm toán độc lập” trong 2 ngày liên tiếp tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

**Bổ sung 6 dự án giao thông trọng điểm quốc gia**

5 công trình đường bộ, 1 dự án hàng không được thêm vào danh mục dự án quan trọng quốc gia.

**Hải Phòng: Xúc tiến thương mại và đầu tư với Đan Mạch trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi**

TP Hải Phòng sẽ tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp tài liệu, số liệu để cho các doanh nghiệp Đan Mạch đến nghiên cứu về năng lượng điện gió ngoài khơi tại Hải Phòng.

**Thủ tướng Phạm Minh Chính: Xem xét giao đầu mỗi quản lý xăng dầu cho Bộ Công Thương**

Đối với những diễn biến bất ổn trên thị trường xăng dầu hiện nay, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết đã giao Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chủ trì, chỉ đạo các cơ quan quản lý có giải pháp.

**Xuất hiện một tình đạt tất cả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra năm 2022**

Sáng 2/11, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức phiên họp thường kỳ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế- xã hội năm 2023.



TIN DOANH NGHIỆP

**Top 10 thương vụ M&A tiêu biểu nhất 2021 - 2022: Masan đóng góp 3 thương vụ**

3 thương vụ của Masan là thương vụ với De Heus Group, thương vụ với SK Group (Hàn Quốc) và thương vụ mua lại 85% cổ phần của Phúc Long.

**CEO Tập đoàn LEGO: 1 tỷ USD là khoản đầu tư quan trọng, chúng tôi sẽ dồn lực cho Nhà máy ở Việt Nam**

Sáng 3/11, Tập đoàn LEGO (Đan Mạch) đã tổ chức lễ khởi công xây dựng nhà máy mới trị giá 1 tỉ USD tại tỉnh Bình Dương.

**Top lãi quý 3: Vinhomes gần bằng cả Vietcombank, Techcombank, BIDV cộng lại, duy nhất Vinamilk đi lùi so với cùng kỳ**

Nhóm ngân hàng luôn là những đơn vị có lợi nhuận cao nhất nền kinh tế, đóng góp 11 cái tên trong top20 với tổng lợi nhuận gần 51.300 tỷ đồng và mức tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước đều trên 2 chữ số.

**CEO Masan tiết lộ lý do chi 280 triệu USD thu tóm Phúc Long: Đó là thương hiệu nội địa mạnh, có thể mang ra thế giới!**

Vị CEO cũng đồng thời chia sẻ chiến lược M&A của Masan thời gian qua.

**Đóng băng tài sản gần 800 công ty liên quan Vạn Thịnh Phát**

Sở KH-ĐT TP Hà Nội đã yêu cầu tạm dừng hoạt động giao dịch, chuyển nhượng... của 762 pháp nhân liên quan vụ án tập đoàn Vạn Thịnh Phát nhằm ngăn chặn các tổ chức, cá nhân tẩu tán tài sản.

**VNPAY lần thứ 2 liên tiếp được công nhận Thương hiệu Quốc gia**

Giải pháp thanh toán bằng hình thức quét mã VNPAY-QR của VNPAY lần thứ 2 được vinh danh là Sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2022.

**Chủ tịch Coteccons Bolat Duisenov tin giá cổ phiếu sẽ tăng vào cuối năm nay, CTD lại “ngập lặn” dưới đáy dài hạn**

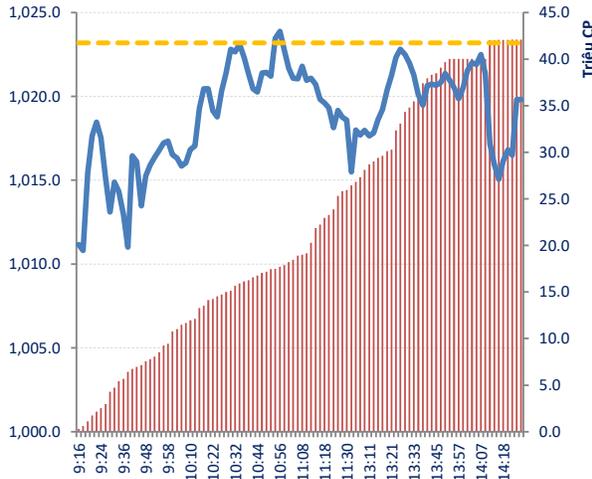
Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 diễn ra ngày 25/4, Chủ tịch Coteccons Bolat Duisenov từng chia sẻ chia sẻ "1,5 năm qua tôi bạc tóc, da mặt dày hơn nhưng tôi tin giá cổ phiếu sẽ tăng vào cuối năm nay". Thế nhưng, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu CTD vẫn đang giao dịch quanh vùng đáy 7 năm.

**Chứng khoán Bản Việt (VCSC) mua lại trước hạn 125 tỷ đồng trái phiếu**

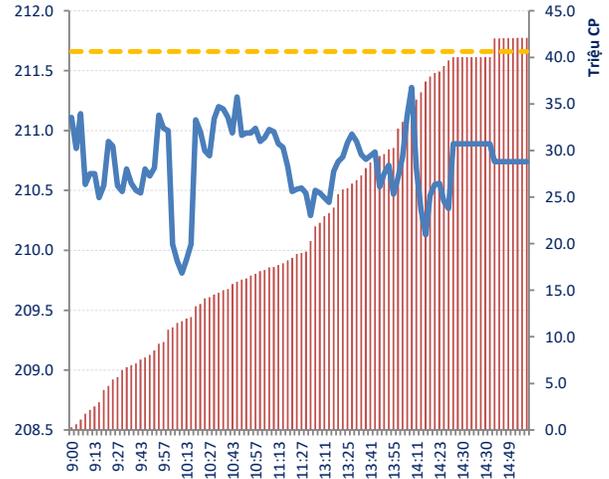
Ông Tô Hải - Tổng Giám đốc VCSC hoặc ông Đình Quang Hoàn – Phó Tổng Giám đốc được giao thực hiện các công việc có liên quan để hoàn thành việc mua lại trái phiếu.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



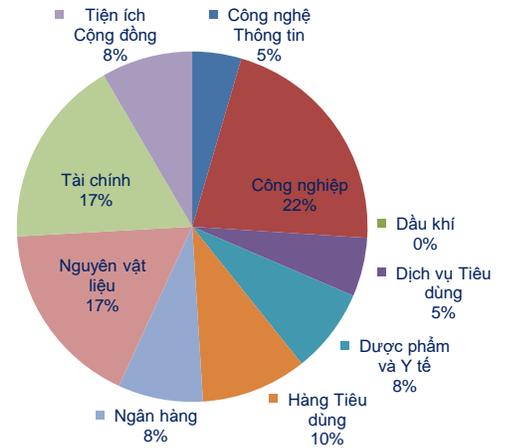
KLGD và HNX-Index trong phiên



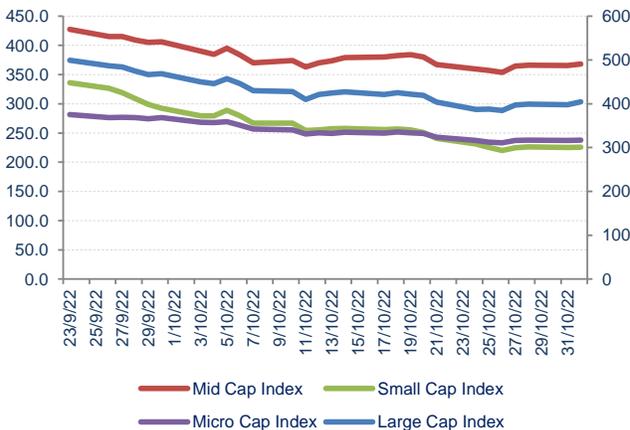
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



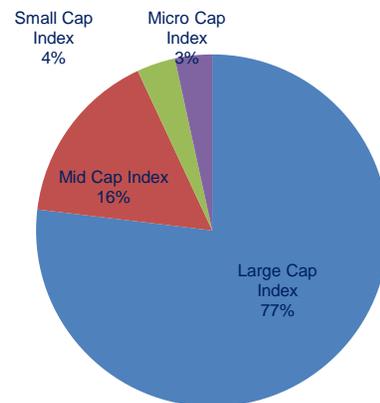
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,000,500	HPG	3,470,800	1	TNG	86,300	IDC	58,100
2	VHM	1,373,300	KBC	962,100	2	PVS	67,000	HUT	55,000
3	PVD	915,700	CTG	747,300	3	SD5	28,800	PLC	20,000
4	VNM	764,700	HDB	487,100	4	MBG	28,600	TVD	19,000
5	STB	643,100	NT2	198,800	5	NDX	25,000	MBS	16,006

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	15.35	15.20	↓ -0.98%	20,629,700	SHS	8.20	8.20	→ 0.00%	10,473,710
STB	16.90	17.25	↑ 2.07%	20,263,500	CEO	13.60	13.60	→ 0.00%	5,293,894
VND	12.10	11.95	↓ -1.24%	17,829,600	PVS	22.70	22.20	↓ -2.20%	4,796,252
DIG	18.60	17.80	↓ -4.30%	12,256,200	HUT	17.10	16.80	↓ -1.75%	2,771,710
VPB	17.50	17.50	→ 0.00%	11,402,300	TNG	16.30	16.30	→ 0.00%	1,717,378

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	6.73	7.20	0.47	↑ 6.98%	SHE	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VCG	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%	HJS	37.40	41.00	3.60	↑ 9.63%
PDN	123.70	132.30	8.60	↑ 6.95%	VTZ	8.10	8.80	0.70	↑ 8.64%
SVI	53.30	57.00	3.70	↑ 6.94%	VIT	18.00	19.40	1.40	↑ 7.78%
HU3	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%	VSM	19.40	20.90	1.50	↑ 7.73%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF4	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%	PSC	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
ABR	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%	EBS	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
BAF	28.00	26.05	-1.95	↓ -6.96%	BST	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
NVL	69.20	64.40	-4.80	↓ -6.94%	CLM	72.00	64.80	-7.20	↓ -10.00%
LAF	15.95	14.85	-1.10	↓ -6.90%	DAD	23.30	21.00	-2.30	↓ -9.87%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	20,629,700	18.5%	3,079	5.0	0.9
STB	20,263,500	11.6%	2,200	7.7	0.9
VND	17,829,600	17.0%	2,092	5.8	1.0
DIG	12,256,200	12.6%	1,586	11.7	1.5
VPB	11,402,300	19.2%	2,742	6.4	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,473,710	25.5%	1,107	7.4	0.7
CEO	5,293,894	8.8%	1,210	11.2	1.0
PVS	4,796,252	3.9%	1,045	21.7	0.8
HUT	2,771,710	7.5%	886	19.3	1.5
TNG	1,717,378	19.2%	2,958	5.5	1.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 7.0%	56.2%	8,285	0.8	0.3
VCG	↑ 7.0%	10.7%	2,010	7.9	0.8
PDN	↑ 7.0%	29.4%	12,100	10.2	2.8
SVI	↑ 6.9%	17.4%	9,003	5.9	1.0
HU3	↑ 6.9%	0.6%	87	59.9	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHE	↑ 10.0%	18.9%	2,120	4.2	0.8
HJS	↑ 9.6%	18.9%	2,873	13.0	2.5
VTZ	↑ 8.6%	12.5%	1,710	4.7	0.7
VIT	↑ 7.8%	7.1%	868	20.7	1.5
VSM	↑ 7.7%	21.1%	4,657	4.2	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,000,500	14.5%	2,144	7.7	1.1
VHM	1,373,300	23.5%	7,265	6.2	1.4
PVD	915,700	-0.7%	(180)	-	0.7
VNM	764,700	25.0%	4,233	18.5	4.8
STB	643,100	11.6%	2,200	7.7	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	86,300	19.2%	2,958	5.5	1.0
PVS	67,000	3.9%	1,045	21.7	0.8
SD5	28,800	4.5%	829	10.0	0.5
MBG	28,600	12.2%	1,344	3.6	0.5
NDX	25,000	7.1%	940	6.3	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	348,313	22.0%	5,582	13.2	2.7
VIC	211,292	0.6%	214	258.6	1.5
GAS	210,535	23.9%	7,058	15.6	3.6
VHM	195,511	23.5%	7,265	6.2	1.4
BID	170,472	17.5%	3,207	10.5	1.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,140	6.8%	1,475	50.0	3.3
IDC	14,520	36.2%	6,373	6.9	2.3
THD	13,370	12.6%	2,214	17.3	2.3
BAB	11,387	7.9%	907	15.4	1.2
PVS	10,850	3.9%	1,045	21.7	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	3.14	4.0%	597	4.8	0.2
VIX	3.06	9.6%	1,287	5.9	0.6
CTS	2.89	14.3%	1,776	6.7	0.9
DXG	2.88	5.9%	1,380	9.9	0.6
DXS	2.88	4.8%	861	9.0	0.4

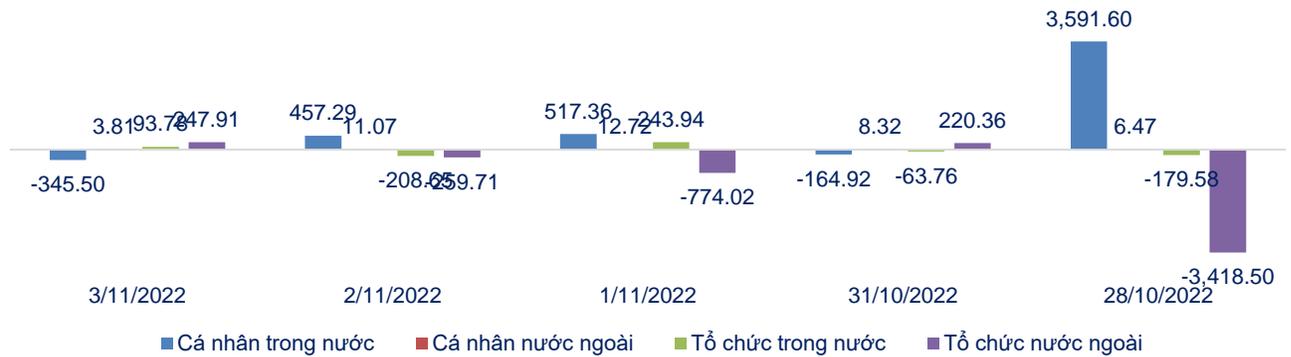
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.59	26.4%	5,178	7.1	2.7
CEO	3.41	8.8%	1,210	11.2	1.0
APS	3.24	10.4%	1,598	4.6	0.6
SDA	3.01	7.5%	685	9.6	0.8
BII	2.95	-8.8%	(950)	-	0.2



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	44.39	18.5%	3,079	5.0	0.9
HDC	18.47	21.9%	3,205	10.0	2.1
CTG	14.58	15.5%	3,240	7.4	1.1
KBC	13.50	13.1%	2,936	6.1	0.7
ACB	12.83	26.4%	3,922	5.6	1.3

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-60.53	20.9%	6,037	4.2	0.8
VNM	-58.70	25.0%	4,233	18.5	4.8
VHM	-57.35	23.5%	7,265	6.2	1.4
MSN	-32.54	24.9%	6,735	12.0	3.2
SSI	-31.57	14.5%	2,144	7.7	1.1

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MIG	3.89	7.9%	874	16.9	1.3
DGW	3.19	42.3%	5,279	11.2	4.3
STB	1.77	11.6%	2,200	7.7	0.9
NT2	1.74	19.3%	2,934	8.8	1.7
PLX	1.44	3.3%	716	40.9	1.4

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDG	-3.62	23.7%	5,756	5.2	1.1
PAN	-2.37	5.5%	1,943	9.7	0.5
HDC	-1.51	21.9%	3,205	10.0	2.1
RAL	-1.11	23.0%	25,205	3.2	0.8
VCI	-1.04	18.0%	1,591	16.4	1.7

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	60.53	20.9%	6,037	4.2	0.8
GMD	16.54	13.2%	3,305	13.8	1.7
MSB	13.46	19.2%	2,312	5.5	1.0
POW	13.29	3.6%	490	20.8	0.7
STB	13.14	11.6%	2,200	7.7	0.9

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDC	-14.64	21.9%	3,205	10.0	2.1
ACB	-12.83	26.4%	3,922	5.6	1.3
MSN	-10.99	24.9%	6,735	12.0	3.2
BAF	-10.97	22.9%	2,522	11.1	2.3
HSG	-8.78	2.2%	421	29.4	0.7

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	61.90	23.5%	7,265	6.2	1.4
VNM	61.12	25.0%	4,233	18.5	4.8
MSN	43.61	24.9%	6,735	12.0	3.2
SSI	33.61	14.5%	2,144	7.7	1.1
DGC	20.93	67.9%	15,720	4.6	2.5

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-54.49	18.5%	3,079	5.0	0.9
CTG	-17.39	15.5%	3,240	7.4	1.1
KBC	-17.22	13.1%	2,936	6.1	0.7
KDC	-10.16	6.8%	1,883	32.7	2.3
HDB	-7.85	22.1%	2,996	5.5	1.1

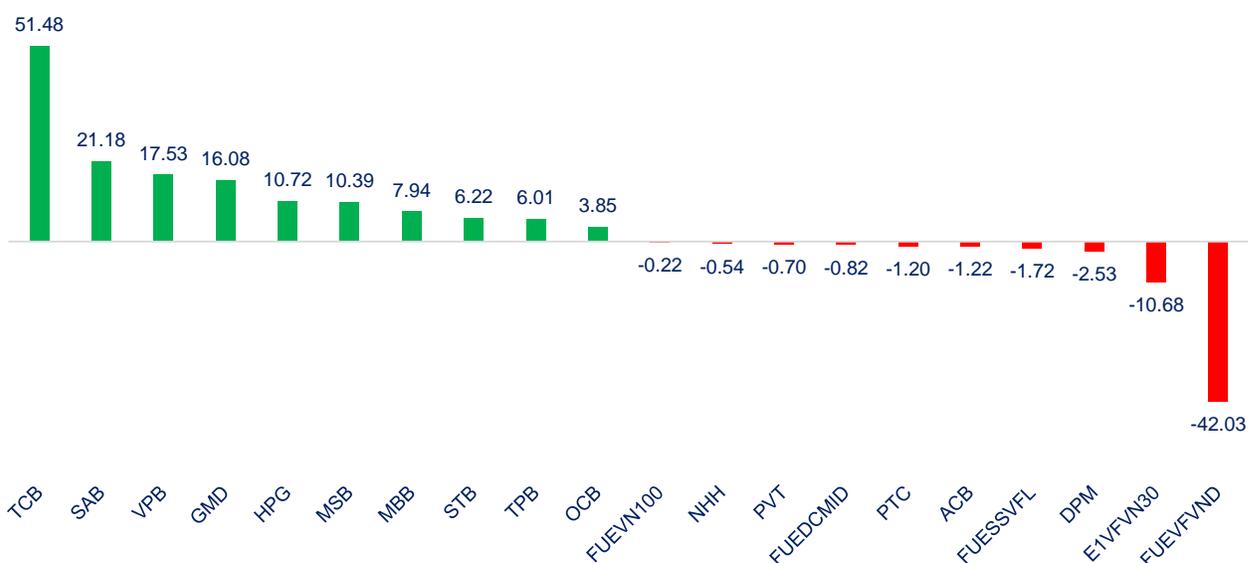


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)